

Thốt Nốt ngày 27/2/93.

Kính gửi

Bà Minh Thỏ

Hội đầu tiên của chúng tôi gửi đến
Bà là câu mong mọi điều tốt lành
sẽ đến với Bà và gia đình Bà.

Thưa Bà,

Có lẽ bà ngạc nhiên lắm khi nhận
được thư này. Chúng tôi cũng như
Bà và gia đình đều là những người
đã cùng sống và làm việc với chính
quyền Sài Gòn. Trước kia tôi là 1 giảng
nguyên viên Trường Đại Học Khoa Học
Sài Gòn, sau đó gia nhập quân đội
Việt Nam Cộng Hòa năm 1972 chức vụ
thiếu úy, pháo binh, và võ tở, 1 giáo
sư dạy toán Trường Trung học đệ 2 cấp.
Sau cái ngày 30.4.75 chúng tôi
ây chúng tôi không được may mắn
như gia đình Bà và 1 SS' chiến đấu
khác có điều kêu ra đi và đã tìm
được tự do ở đất Mỹ. Bốn tôi bị
đưa đi tù gần 3 năm.

Hơn 17 năm sống cuộc đời của
1 kẻ chiến bại vô vọng và tội tảm.
Những năm tháng tù tội, những
năm tháng bị quản chế cầm kẹp.
Những áp bức bất công cứ đè nặng
lên gia đình chúng tôi. Chính quyền
địa phương lúc nào cũng theo dõi
chúng tôi. Những thập thò lo âu
lúc nào cũng canh cánh trong lòng
không biết ngày nào mình bị đưa

gặp lại tại tù.

Chỉ được tin chính phủ Mỹ sẽ tiếp nhận những người tù binh của công sản đã bị công sản đưa đi tù sau ngày 30.4.75 nên hy vọng sống lại trong chúng tôi. Chúng tôi hy vọng và chờ đợi. Nhưng biết đến bao giờ mới trở lại mình, trong khi tình hình an ninh của chúng tôi ở địa phương hiện tại đang bị đe dọa chúng tôi bị liệt vào thành phần bất phục tùng chúng tôi rất là phải bị đưa trở lại tại tù.

Đã nhiều lần chúng tôi liên hệ với thân bạn bè, thân nhân ở Mỹ, họ cho biết bà là 1 người Việt Nam rất có thể lực ở Mỹ. Tiếng nói của bà có ảnh hưởng rất lớn đối với HSI và đối với chính phủ Mỹ, có thể trồng cây vào bà được. Vì vậy chúng tôi mới mạo muội viết thư gửi đến bà. Tha thiết.

Mong Bà vì lòng nhân đạo, vì tình đồng hương, đồng chí, nhờ Bà can thiệp với chính phủ Mỹ cho chúng tôi được định cư ở Mỹ càng sớm càng tốt. Chúng tôi muốn được thoát khỏi vòng kiềm kẹp, chúng tôi muốn được sống đời tự do và làm việc theo sở nguyện của mình.

Một lần nữa chúng tôi tha thiết mong Bà vì tình đồng hương, đồng chí nhờ Bà can thiệp với chính phủ Mỹ tiếp nhận cho chúng tôi được

định cư ở Mỹ chúng tôi không bao
gờ quên 3 Bà.

Trân trọng kính chào Bà.

Thanh
Vân

Huỳnh Văn Thạch.
Đỗ Thanh Vân.

Địa chỉ hiện tại

Đỗ Thanh Vân.

402/45 Đường An Vương Vương
phường 4 Quận 5 TP Hồ Chí Minh.

Hồ sơ đính kèm.

1. 02 Hồ chiếu.
2. 01 giấy ra trại.
3. Sổ yêu lý lịch.
4. Hôn Thu' + giấy xin phép đám cưới.
5. Hồ châu.
6. 3 Khai Sanh. vò + con.
7. 1 chứng nhân giảng viên - 2 chứng Thu' -
2 quyết định giảng dạy.
8. Hình của 4 người trong hồ chiếu.

Số: 2077/90

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng - Nội vụ số ~~07-TTLB~~ ngày ~~29-12-1977~~ về việc thực hiện chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

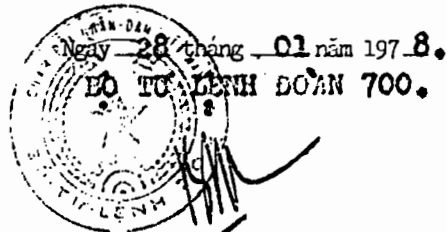
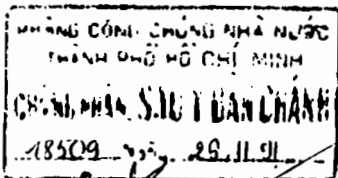
Thực hành quyết định số ~~36/QĐ~~ ngày ~~26-01-1978~~ của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

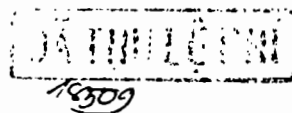
- Họ và tên: NGUYỄN VĂN THẠCH 119-76
Ngày, tháng, năm sinh: 1948, Trà Vinh.
Quê quán: Trà Vinh.
Trú quán: Khu vực 2, Xã Mỹ Cần, Càng Long, Cửu Long.
Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ: 68/160.222-Thiếu úy
Sĩ quan liên lạc, D183 pháo binh, P18BB.

- Khi viết, phải tiếp tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã, Phường: Mỹ Cần thuộc Huyện, Quận: Càng Long Tỉnh, Thành phố: (Trà Vinh.) Cửu Long và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

- Thời hạn quản chế: 06 tháng
- Thời hạn đi đường: _____ ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại).
- Tiền và lương thực đi đường đã cấp: _____



Trung tá: NGUYỄN VĂN BÀN



SỔ YẾU LÝ LỊCH

I. Cá nhân:

Họ và tên: Huỳnh Văn Thạch.

Sinh ngày: 01.08.1948.

Nơi sinh: Xã Mỹ Cảnh - Trà Vinh.

Giấy chứng minh SS: 361357084.

Cấp ngày: 17.12.1986

Cơ quan, cấp: Công An Tỉnh Hậu Giang.

Chỉ huy: 291/17 Nguyễn Công Tiến Thủ Tràn

Thốt Nốt - Huyện Thốt Nốt - Tỉnh Hậu Giang.

II. Quan hệ chính trị - xã hội trước 30.4.1975.

1954.1960: học ở Trường Tiểu học Càng Long.

1960.1967: học ở Trường Trung học Vĩnh Bình.

1967.1972: Học ở Khoa học Đại học Đông
Saigon. Khoa Trường: Nguyễn Chung Tú.

1970.1972: Dạy ở Ban Hóa lý và Hóa lý

Hình ở Khoa học Đại học Đông Việt
Đại học Saigon.

Trường Ban: Giáo sư: Chu Phạm Ngọc Sơn

Khoa Trường: Giáo sư Nguyễn Chung Tú.

Viên Trường: Trần Quang Đe.

03.07.1972: Tổng động viên học ở Trường
Hạ sĩ quan Quân lực Việt Nam Cộng Hòa.

Đội đội 726. Tiểu đoàn 2 liên đoàn A.

Đại đội Trường: Trung úy Nguyễn Minh Ngân

Liên đoàn Trường: Đại tá Bùi Khắc Dấn

Chỉ huy Trường: Chuẩn tướng Võ Văn Cảnh

02.06.1973: Cấp bậc chuẩn úy học ở
Trường Pháo binh Quân lực Việt Nam Cộng
Hòa Khoa 4/72 A.

Pháo đội Trường: Đại úy Hà Văn Hới.

Chú Huy trưởng: Đại tá Hồ Sĩ Khải.

16.12.1973: Sĩ Tiểu đoàn 183 Pháo binh. Sĩ đoàn
18 bộ binh.

Tiểu đoàn trưởng: Thiệu tá: Nguyễn Văn Tiên
Trưởng Sĩ đoàn: Chuẩn trưởng: Lê Minh Đảo
Đi ĐK các Tiểu đoàn 1/42, 2/42, 3/4 Tiểu sát
Chú đoàn 3/15 Thiết kỵ, Tiểu đoàn 92 Biệt động
quân.

Sĩ quan liên lạc quân đoàn III. Tiểu trưởng.
Thăng cấp Thiệu úy tháng 8/1974.

Đắc cách Trung úy tại mặt trận Xuân Lộc
tháng 4/1975.

II. Quan hệ gia đình:

Cha: Huỳnh Văn 16 sinh năm 1916 Thổ
mộc. Khu vực II xã Mỹ Cẩm Càng long. Củ
long (Kia Vĩnh).

Mẹ: Ngô Thị Nhi sinh năm 1921 (chết)

Anh: Huỳnh Văn Ri sinh năm 1944. Thổ
mộc Ấp Đại Đức xã Mỹ Đức - Càng long. Kìa
Vĩnh.

Em: Huỳnh Văn Thiết sinh năm 1955 giáo
viên Q₄ Thanh phố Hồ Chí Minh.

Em Huỳnh Thị Mãng sinh năm 1954
giáo viên trưởng Cao đẳng Sĩ Phạm Bèi re

Em Huỳnh Thị Đàm sinh năm 1962 giáo
viên Khu vực II xã Mỹ Cẩm Càng long. Kìa
Vĩnh.

Em: Nguyễn Văn Giản sinh năm 1970
nghĩa vụ quân Sĩ tỉnh Bèi Kìa Vĩnh.

V3. Dũ Thanh Vân: 1957

1972. 1975: Giáo Sĩ môn Toán trưởng Trung
học tỉnh Hát lai Vung. Sadeo.

Hiện tại: buôn bán ở 291/17 Nguyễn Công
Trí Thủ Khoa Huân Phố Hàng
Con: Huỳnh Quốc Bảo sinh năm 1982 đi
học trường Lê Lợi Thủ Khoa Huân Phố Hàng

Huỳnh Bảo Ngọc: sinh năm 1991 ở 291/17
Nguyễn Công Trí Thủ Khoa Huân Phố Hàng

Tôi xin cam đoan lời khai trên đây là
đúng sự thật.

Thốt Nốt ngày 27/2/93
Người khai



Huỳnh Văn Thạch

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM



GIẤY CHỨNG NHẬN
KẾT HÔN

Tỉnh, Thành phố HÀNG GIANG
Huyện, Quận, THỐT NỐT
Xã, Phường THỊ TRẦN THỐT NỐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP/HT6
Quyển số: 02
Số: 067

CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Họ tên vợ DÙ THANH VÂN

Sinh ngày 4 12 1951

Quê quán XÃ TÂN LỘC ĐÔNG
THỐT NỐT HẦU GIANG

Nơi thường trú 291 NGUYỄN CÔNG TRÚ
THỊ TRẦN THỐT NỐT HẦU GIANG

Nghề nghiệp BUÔN BÁN

Dân tộc KINH Quốc tịch VIỆT NAM

Số CMND hoặc Hộ chiếu 361351085

Họ tên chồng HUYNH VĂN THẠCH

Sinh ngày 1948

Quê quán XÃ MỸ CẨM HUYỀN CẢNG
LONG CỬU LONG

Nơi thường trú 291 NGUYỄN CÔNG TRÚ
THỊ TRẦN THỐT NỐT HẦU GIANG

Nghề nghiệp LÂM BƯỞNG

Dân tộc KINH Quốc tịch VIỆT NAM

Số CMND hoặc Hộ chiếu 361351084

Chữ ký người vợ

Thanh Vân

Ngày 10 tháng 03 năm 1992

Chữ ký người chồng

Thạch

TM/UBND THỊ TRẦN THỐT NỐT



Trần Minh Cường

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đón rước phép làm đám cưới

Kính gửi Ủy Ban Nhân Dân xã Mỹ Cẩm

Tôi tên là Huỳnh Văn Võ 64 tuổi hiện ở tại Khu 2 xã Mỹ Cẩm huyện Lăng Long tỉnh Cửu Long.

Xin Ủy Ban cho tôi được tổ chức đám cưới và đi rước dâu cho con tôi tên Huỳnh Văn Bách 32 tuổi sinh ngày 31 tháng 7 năm 1980. Tôi cưới tổ chức tại Khu 2 Mỹ Cẩm, đi rước dâu đến xã Tân Lộc huyện Thới Bình tỉnh Hòa Bình.

Xin Ủy Ban cuối xét cho phép tôi được hợp một họ hàng và đi chuyển được đi đường.

Kính chào toàn thể và xây dựng

Mỹ Cẩm ngày 23 tháng 7 năm 1980

Tường Dời

W

Huỳnh Văn Võ

Chị Thanh

Ông Huỳnh Văn Võ 64 tuổi
Xin phép cưới vợ cho con và
được đi rước dâu xin theo giấy phép,

Chuyển lên U-B-N-D xã Mỹ Cẩm

M. Q. 25-07-80. T. M. B. N. D.

C. Q.

Nguyễn Văn Phước

Chấp Thuận:

Cần cử vào dịp xin làm lễ
cưới được dịp tháng 2 ngày 31-1.
tháng 8/80. sau chấp hành tốt
Nô Qui không được sai lầm
một thất bại.

Mỹ Cẩm ngày 27-07-80

T. M. U. B. N. D.

Khu 115



Nguyễn Văn Liêm

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Xã, Phường: THỊ TRẤN THỐT NỐT Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Huyện, Quận: THỐT NỐT
Tỉnh, Thành phố: HẬU GIANG

Mẫu số: TP/HIT3

Số: 368

Quyển: 02



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)



Họ và tên: HUYNH BAỖ NGOC Nam hay Nữ: Nữ
Ngày, tháng, năm sinh: Mười chín tháng chín năm một
chín chín mốt (1999 1991)
Nơi sinh: Thị trấn Thốt Nốt Huyện Thốt Nốt Hậu Giang
Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Phản khai về Cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	D. U. THANH VÂN	HUYNH VĂN THACH
Tuổi	4.12.1957	1948
Dân tộc	Kinh	Kinh
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam
Nghề nghiệp	Nhôn bán	Làm ruộng
Nơi thường trú	Thị trấn Thốt Nốt H.G.	Thị trấn Thốt Nốt H.G.

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai: D. U. Thanh Vân
40t. Phường 1, Thị trấn Thốt Nốt Huyện Thốt Nốt
Tỉnh Hậu Giang Số giấy chứng minh 361357085
Đã ký ngày 07 tháng 10 năm 1994

Người đứng khai

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

2. C

D. U. Thanh Vân

Đã ký: Ông Nguyễn Tăng

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 26 tháng 02 năm 1995

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN





GIẤY KHAI SINH
(BẢN SAO)

Họ và tên HUYỀN QUỖU BẢO Nam hay nữ Nam
Ngày, tháng, năm sinh 13 6 1988 Mười ba tháng sáu năm một
chín tám hai
Nơi sinh Tân Hòa Đông Huyện Thuận Ninh Tỉnh Hải Phòng
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phân khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Đỗ Thanh Vân</u>	<u>Đỗ Nhật Văn Đạt</u>
Tuổi	<u>4 12 1951</u>	<u>1948</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Ban bán</u>	<u>Làm ruộng</u>
Nơi thường trú	<u>Tân Thuận Ninh H. G.</u>	<u>Tân Thuận Ninh H. G.</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đăng khai
Đỗ Thanh Vân 1951 Tân Thuận Ninh Huyện Thuận Ninh
Tỉnh Hải Phòng SS CMND 351357085

Đăng ký ngày 18 tháng 7 năm 1988

Người đứng khai

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

D. C.

Đỗ Thanh Vân

Đã ủy Trần Minh Tăng

CHỨNG NHÂN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 13 tháng 03 năm 02

T/M UBND KY TEN ĐÓNG DẤU



Lê Văn Chấn

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
République du Viet Nam

TỐI-CAO PHÁP-VIÊN
(Cour Suprême)

PHÒNG LỤC-SỰ TOÀ

(GREFFE DU TRIBUNAL DE

VINHLONG

Làng Tân-Thành

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

(Extrait du registre des actes de naissance)

(SADEC)

(NAM-PHÂN)

(Sud-Viet-Nam)

NĂM 1951
(Année)

SỐ HIỆU 58 An thế vì khai sanh
(Acte No) cho DƯ-THANH-VÂN

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Ngày 13.II.1958, Tòa Vinhlong có tuyên một hạn án mà đoạn phán quyết chủ văn như sau đây:
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Bởi các lẽ ấy:
Sinh ngày nào (Date de naissance)	Phán rằng : DƯ-THANH-VÂN, phái nữ, sanh
Sinh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	sanh 4.I2.1951, tại làng Tân-Thành tỉnh
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	SADEC nay thuộc tỉnh VINHLONG, con chánh
Cha làm nghề gì (Sa profession)	thuộc của vợ chồng DƯ-BÁ-DIỆP và TRẦN-
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	THỊ-DỪNG.
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Phán rằng án này thế vì khai sanh
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	cho: DƯ-THANH-VÂN.
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Nay cuộc
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	Vinhlong, ngày 18.5.1959
	Chánh Lục Sự,
	Ấn ký : Đọc không rõ.

Chúng tôi
(Nous)

Chánh-án Toà
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông
(M.)

Chánh Lục-sự Toà-án sở tại.
(Greffier en Chef dudit Tribunal).

, ngày 19/
CHÁNH-ÁN,
(LE PRÉSIDENT),

Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme)

Vinhlong, ngày 27.I2. 19 69

CHÁNH LỤC-SỰ,
LE GREFFIER EN CHEF

PHÙNG-VÂN-HỢP

Giá tiền: 15000

(Coût)

Biên-lai số: 3455/H

(Quittance No)

VIỆN ĐẠI-HỌC SAIGON
KHOA-HỌC ĐẠI-HỌC-ĐƯỜNG

BAN HÓA LÝ VÀ
HÓA LÝ HỮU-CƠ

Điện-thoại : 91.096 — Hộp thư số A-2

GIẤY CHỨNG NHẬN

GIÁO-SƯ TRƯỞNG BAN HÓA-LÝ và HÓA-LÝ HỮU-CƠ

chứng nhận Ông HUỖNH-VĂN-THẠCH
sinh ngày 01 tháng 8 năm 1948 tại Trà Vinh
căn cước số 02096181 cấp tại Saigon
ngày 22/8/69
là Giảng-viên dạy giờ các chứng-chỉ Lý-Hóa I
và Lý-Hóa II tại Khoa-học Đại-học-đường
thuộc Viện Đại-học Saigon trong niên-khóa
1971-1972.

Saigon, ngày 29 tháng 6 năm 1972

Kiến-thị

KHOA-TRƯỞNG

B.S. PHẠM NGOC SUN

CHỨNG-THƯ

KHOA-TRƯỞNG KHOA-HỌC ĐẠI-HỌC-ĐƯỜNG SAIGON

chứng nhận :

Ông HUỖNH VĂN THẠCH
sinh ngày 01-8-1948
tại Trà Vinh

đã trúng tuyển các chứng-chỉ Cao-dẳng :

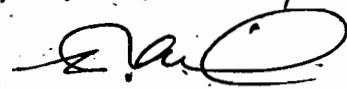
- TOÁN LÝ HÓA, khóa tháng 7 năm 1968 tại Saigon
hạng HÌNH THỨ
- HÓA HỮU CƠ CƠ CẤU, khóa tháng 10 năm 1969 tại Saigon
hạng THỨ
- LÝ HÓA 1, khóa tháng 10 năm 1969 tại Saigon, hạng THỨ
- HÓA VÔ CƠ, khóa tháng 8 năm 1970 tại Saigon, hạng THỨ
- LÝ HÓA 2, khóa tháng 10 năm 1970 tại Saigon
hạng HÌNH THỨ
- SINH HÓA 1, khóa I/tháng 3 năm 1971 tại Saigon, hạng THỨ
- HÓA HỌC PHÂN GIẢI, khóa I/tháng 9 năm 1971 tại Saigon
hạng HÌNH THỨ

đáng được cấp phát văn-bằng :

" CỬ NHÂN GIÁO KHOA HÓA HỌC
(Hướng Hóa Lý Hữu Cơ) "

Saigon, ngày 20 tháng 10 năm 1971

T.U.N. KHOA-TRƯỞNG,
Thư - ký Đại - Học - Đường



TRẦN HỮU THÁI

VIỆN ĐẠI-HỌC SAIGON
KHOA-HỌC ĐẠI-HỌC-ĐƯỜNG

CHỨNG - THƯ

KHOA TRƯỞNG KHOA-HỌC ĐẠI-HỌC-ĐƯỜNG SAIGON

chứng nhận :

Ông HUỖNH VĂN THẠCH

sinh ngày 1.8.1948

tại Trà-vinh

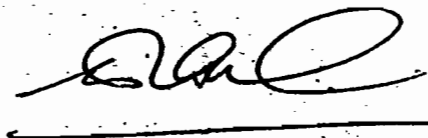
đã trúng tuyển kỳ thi chứng-chỉ Đệ-Tam-Cấp
Hóa-học Hữu-cơ Cơ-cấu Thâm-cứu
(hướng Hóa-Lý Hữu-Cơ)

khóa Đặc-biệt (đợt I) tháng 6/1972

hạng 2/5 Thứ

Saigon, ngày 11 tháng 07 năm 1972

T.U.N. KHOA-TRƯỞNG
Thư-Ký Đại-Học Đường



TRẦN HỮU THÁI

- Chiếu Sắc lệnh số 394-TT/SL ngày 01-9-1969 ấn định thành phần chánh phủ;
 - Chiếu sắc lệnh số 33-GD ngày 19-9-1949 ấn định chức chương của Bộ Trưởng Quốc-Gia Giáo-Dục;
 - Chiếu nghị định số 1482-GD/NV ngày 20-9-1958 ấn định phụ cấp Sinh-viên Khoa Học được cử làm Nghiệm Chế Viên;
 - Chiếu Sắc lệnh số 154-SL/THI/CV ngày 16-12-70 về việc cấp xuất các học bổng và trợ cấp cho sinh-viên và học sinh được tăng lên 50%;
 - Chiếu Biên bản của Hội-Đồng Khoa ngày 24-2-1971;
 - Chiếu đề nghị của Khoa-học Đại-Học Đường Saigon và Viện Đại-Học Saigon.

QUYẾT - ĐỊNH

Điều 1.- Những Sinh-viên có tên sau đây chính thức tổng học tại Khoa-Học Đại-học Đường Saigon được cử làm Nghiệm Chế Viên trong niên học 1970-1971, từ 1-10-70 (đầu niên học) đến 30-9-1971.

Họ và tên	:	Văn bằng	:	Phòng thí nghiệm	:	Cước chú
----- và ngày sanh	:		:		:	
.....	:		:		:	
Huỳnh-Văn-Thạch	:	-4 chứng chỉ : Toán lý	:	Hóa-học	:	
01-08-1948	:	Hóa, Hóa Hữu-Cơ cơ-cau	:		:	
	:	Hóa Vô-cơ và Lý Hóa I	:		:	
.....	:		:		:	

Điều 2.- Kể từ ngày chánh thức nhận việc, các đương sự được hưởng một khoản phụ cấp hàng tháng là HAI NGÀN HAI TRĂM NĂM CHỤC ĐỒNG BẠC (2.250.000) dự trong sắc lệnh số 154-SL/THI/CV ngày 16-12-1970. ✓

Điều 3.- Số phụ cấp trả cho sinh-viên Khoa-Học kể trên sẽ do ngân sách quốc-gia (chương Viện Đại-học) đài thọ. ✓

Điều 4.-- Ông.Thứ-Trưởng, Đồng-Lý Văn-Phòng, Tổng Thư Ký Bộ Giáo-Dục và Viện-Trưởng Viện Đại-học Saigon, chiếu nhiệm vụ thi hành Quyết Định này./.

Saigon, ngày 20 tháng 4 năm 1971

TUN. PHÓ THỦ-TƯỚNG

Kiểm Tổng-Trưởng Bộ Giáo-Dục

Viện-Trưởng Viện Đại-Học Saigon

(Ký tên) BS. TRẦN-QUANG-ĐỀ

SAO Y BẢN CHÍNH.-

Chủ Sự Phòng Nhân-Viên và Hành-Chánh

(Ký tên đóng dấu) LƯU-TÂM-KIÊN

SAO Y NGUYÊN-BẢN

Thư Ký Đại-Học-Đường

(ấn ký) TRẦN-HỮU-THÁI

TRÍCH SAO Y.-

Saigon, ngày 27 tháng 8 năm 1973

Chủ Sự

Cao-Dẳng Kỹ-Thuật Chuyên-Nghiệp



NGUYỄN-MINH-ĐỨC

- Nha TGD Công Vụ chiếu hội
ngày 7-4-1971

- K.S.U.C ngày 15-4-1971

NƠI NHẬN.-

- Trường Đại-Học Khoa-Học Saigon (3b)

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
BỘ GIÁO-DỤC

QUYẾT-ĐỊNH SỐ 500-GD/NVĐH/QĐ ngày 11-7-1972
Về tiền phụ cấp giờ giảng dạy bổ túc của nhân-viên giảng-huấn
tại Khoa-Học Đại-H"oc Saigon.

TỔNG-TRƯỞNG BỘ GIÁO-DỤC

- Chiếu , , , , , , , F F F F F

QUYẾT-ĐỊNH :

Điều 1.- Nay cử các nhân-viên giảng-huấn có tên sau đây phụ trách giảng dạy thêm một số môn học tại Khoa-Học Đại-Học-Đường Saigon, trong niên-khóa 1971-1972:

Họ và tên :	Giờ làm việc:	<u>Giờ giảng dạy toàn niên</u>					
	: thông thường :	Chứng-Chỉ	: Giờ giảng dạy :	Giờ dạy phụ :	Tiền phụ cấp trong	: Cước	
			: thực-sự :	trội :	niên-khóa (<u>đã gia tăng</u>)	: chủ	
(1)	:/	(2)	:	(3)	:	(4)	:
			:	(4)	:	(5)	:
			:		:	(6)	:
			:		:	60%	:
			:		:	(7)	:

BAN TOÁN-HOC

Ô.

BAN HÓA-LÝ

. F

Ô.HUỖNH-VAN-THẠCH không có Lý-Hóa 1 + 2 : 4200 thực-hành: 4200 thực-h : 176\$X42X24 : 177.408\$:
Giảng viên dạy giờ bắt buộc

Điều 2.- Các khoản kinh-phí trên đây do Ngân-Sách Quốc-Gia đài thọ niên-khóa 1972
(Mục 18 - Chương 604 - Điều 1).

Điều 3.- Đông-Lý Văn-Phòng, Tổng Thư-Ký Bộ Giáo-Dục và Viện-Trưởng Viện Đại-Học Saigon, chiếu nhiệm-vụ thi-hành Quyết-Định này.-

NƠI NHẬN :

- Trường Đại-Học Khoa-Học Saigon.
.....

Saigon, ngày 11 tháng 7 năm 1972.

TỔNG-TRƯỞNG BỘ GIÁO-DỤC

Ký tên : NGÔ-KHẮC-TÌNH

- Nha Tổng Giám-Đốc Công-Vụ
chiếu hội ngày 27-6-1972
- Kiểm-soát ước-chi
ngày 5-7-1972
số 3429-KS/6

Phó bản

Phó Tổng Thư-Ký

Ký tên : Phạm-Đình-
Thắng

SAO Y BẢN CHÍNH

Chủ-Sự Phòng Nhận-Viên Đại-Học,
Cao-Đẳng Kỹ-Thuật và Chuyên-
Nghiep,

ấn ký : NGUYỄN-MINH-ĐỨC

XXXXXX
XXXXXX

SAO Y BẢN CHÍNH

PHÓ KHOA-TRƯỞNG ĐẠC TRÁCH HÀNH-CHÁNH
VÀ TÀI-CHÁNH



[Signature]

GS. NGUYỄN-THANH-KHUYẾN

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam



HỘ CHIẾU
Passport

Số
N^o PT 7076/92 DC/

Họ và tên Full name

DU THANH VINH

Ngày sinh Date of birth

1951

Nơi sinh Place of birth

Dong Chay

Chỗ ở Domicile

Hau Giang

Nghề nghiệp Occupation

Chiều cao Height

Vết tích đặc biệt khác Other particular signs



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

12 5 1997

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 12 tháng 5 năm 1992

Issued at

on

CỤC QUẢN LÝ MIỀN NHẬP CÁN

Trưởng

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU

CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER



Họ và tên Full name

Thị Ngọc Tiên

Ngày sinh Date of birth

1982

Nơi sinh Place of birth

Hải Phòng

Họ và tên Full name

Thị Ngọc Tiên

Ngày sinh Date of birth

1992

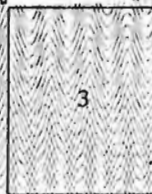
Nơi sinh Place of birth

Hải Phòng

Họ và tên Full name

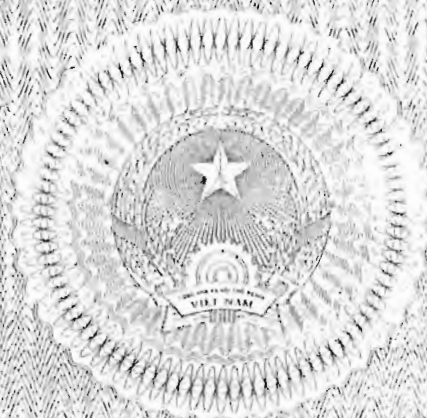
Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth



BỊ CHÚ — REMARKS

THỊ THỰC — VISAS



THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 7076 XC

Cấp cho Dù Thanh VănCùng với ba người em.Đến nước: Hợp chủng quốc Hoa KỳQuốc gia khác: Viet Nam Tự DoTrước ngày 12.11.1992Hà Nội ngày 12 tháng 5 năm 1992

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam

Bộ/Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.



HỘ CHIẾU
Passport

Số
N^o PT 7074/92 DC₁

Họ và tên Full name

PHU DINH VAN THACH

Ngày sinh Date of birth

1948

Nơi sinh Place of birth

Quảng Ninh

Chỗ ở Domicile

Hải Phòng

Nghề nghiệp Occupation

Chiều cao Height

Vết tích đặc biệt khác Other particular signs



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

4

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

12 5 1997

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

ALL COUNTRIES

Cấp tại

Hà Nội

ngày

12

tháng

5

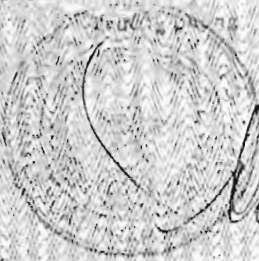
năm

1992

Issued at

on

CỤC QUẢN LÝ HỘ CHIẾU



5

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU

CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER

1

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

2

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

3

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

BỊ CHỮ — REMARKS

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 7074 XG

Cấp cho: Huỳnh Văn Châu

Cùng với: Trẻ em

Đến nước: Cộng hòa quốc Lào

Được cấp khẩu: Viên Sơn A hải

Trước ngày: 12. 11. 1992

Hà Nội ngày 12 tháng 5 năm 1992

CỤC QUẢN LÝ PHÁP QUÂN TỈNH

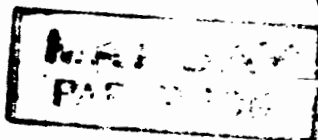
Trưởng phòng



[Handwritten signature]

[Handwritten signature]

Q. P. H. S. CH. MINH



TO :

KHUC MINH THO

PO BOX 5435 ARLINGTON

V.A 22205 - 0635

U.S.A

APR 0 8 1993

FROM:

Huỳnh Văn Thạch.



TO: BÀ ISHƯC MINH THỎ

HỘI GIA ĐÌNH T.N.C.T VIỆT NAM

PO BOX 5435 ARLINGTON

VA 22205 - 0635

U.S.A.

PAR AVION VIA AIR MAIL

